

PHỤ LỤC 1
CHI PHÍ LẬP QUY HOẠCH PHÂN KHU KHU VỰC HỒ NƯỚC DƯƠNG ĐÔNG 2, ĐẶC KHU PHÚ QUỐC, TỈNH AN GIANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2025 của UBND tỉnh)

I. Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng ngày 26/11/2024;
- Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;
- Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội;
- Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;
- Căn cứ Thông tư số 004/2025/TT-BNV ngày 07/5/2025 của Bộ Nội vụ quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu;
- Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;
- Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2014/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

II. Dự toán chi phí quy hoạch:

Áp dụng Phụ lục số 02, Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	DIỄN GIẢI	GIÁ TRỊ (ĐỒNG)	GHI CHÚ
1	Chi phí chuyên gia		206.876.000	Ccg
1.1	Chủ nhiệm: Chuyên gia tư vấn có từ 5 đến dưới 10 năm kinh nghiệm (không quá 40.000.000 đồng/tháng/26 ngày)	1 người x 1.538.000 đồng/ngày x 22 ngày	33.836.000	Điều 3 Thông tư số 004/2025/TT-BNV ngày 07/5/2025 của Bộ Nội vụ
1.2	Chủ trì thiết kế: Chuyên gia tư vấn có từ 5 đến dưới 10 năm kinh nghiệm (không quá 40.000.000 đồng/tháng/26 ngày)	3 người x 1.538.000 đồng/ngày x 30 ngày	138.420.000	
1.3	Tổ tham gia thiết kế: Chuyên gia tư vấn có dưới 5 năm kinh nghiệm (không quá 30.000.000 đồng/tháng/26 ngày)	1 người x 1.154.000 đồng/ngày x 30 ngày	34.620.000	
2	Chi phí quản lý	50% x Ccg	103.438.000	Cql
3	Chi phí khác		58.225.000	Ck
3.1	Chi phí đi lại của chuyên gia	2 lần x 5.800.000 đồng/lần	11.600.000	(1) Đi khảo sát, thu thập các số liệu liên quan; (2) Phối hợp đi lấy ý kiến cộng đồng dân cư có liên quan
-	Vé tàu từ Rạch Giá đi Phú Quốc (khứ hồi)	2 người x 700.000 đồng/người	1.400.000	Tạm tính theo đơn giá thực tế

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	DIỄN GIẢI		GIÁ TRỊ (ĐỒNG)	GHI CHÚ
-	Phụ cấp lưu trú (1 ngày đi + 1 ngày ở + 1 ngày về)	2 người x	400.000 đồng/người x 3 ngày	2.400.000	Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025
-	Tiền phòng nghỉ (2 đêm)	2 người x	500.000 đồng/người x 2 đêm	2.000.000	
3.2	Chi phí lưu trú			8.575.000	
-	Chi phí in ấn thuyết minh; các văn bản, tài liệu liên quan; quy định quản lý theo quy hoạch		100.000 đồng/bộ x 7 bộ	700.000	Tạm tính theo đơn giá thực tế
-	Bản vẽ A3 in màu	15 bản vẽ x	15.000 đồng/bản vẽ x 7 bộ	1.575.000	
-	Bản vẽ A0 in màu	15 bản vẽ x	60.000 đồng/bản vẽ x 7 bộ	6.300.000	
3.3	Chi phí hội nghị, hội thảo	<i>1 lần x</i>	<i>10.275.000 đồng/lần</i>	10.275.000	
-	Chi phí in ấn thuyết minh; các văn bản, tài liệu liên quan; quy định quản lý theo quy hoạch	25 người x	100.000 đồng/bộ	2.500.000	Tạm tính theo đơn giá thực tế
-	Chi phí in ấn bản vẽ khổ A3 màu	25 người x	15.000 đồng/bản vẽ x 15 bản vẽ	5.625.000	
-	Chi phí in ấn bản vẽ khổ A0 màu		60.000 đồng/bản vẽ x 15 bản vẽ	900.000	
-	Chi phí nước uống	25 người x	50.000 đồng/một buổi (nửa ngày)/đại biểu	1.250.000	Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025
3.4	Các khoản chi phí khác			27.775.000	
-	Phối hợp lấy ý kiến cộng đồng dân cư có liên quan	<i>1 lần x</i>	<i>19.650.000 đồng/lần</i>	19.650.000	
+	Chi phí in ấn thuyết minh; các văn bản, tài liệu liên quan; quy định quản lý theo quy hoạch	50 người x	100.000 đồng/bộ	5.000.000	Tạm tính theo đơn giá thực tế
+	Chi phí in ấn bản vẽ khổ A3 màu	50 người x	15.000 đồng/bản vẽ x 15 bản vẽ	11.250.000	
+	Chi phí in ấn bản vẽ khổ A0 màu		60.000 đồng/bản vẽ x 15 bản vẽ	900.000	
+	Chi phí nước uống	50 người x	50.000 đồng/một buổi (nửa ngày)/đại biểu	2.500.000	Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025
-	Phối hợp lấy ý kiến Hội đồng thẩm định	<i>1 lần x</i>	<i>8.125.000 đồng/lần</i>	8.125.000	
+	Chi phí in ấn thuyết minh; các văn bản, tài liệu liên quan; quy định quản lý theo quy hoạch	25 người x	100.000 đồng/bộ	2.500.000	Tạm tính theo đơn giá thực tế
+	Chi phí in ấn bản vẽ khổ A3 màu	25 người x	15.000 đồng/bản vẽ x 15 bản vẽ	5.625.000	
4	Thu nhập chịu thuế tính trước		(Ccg + Cql) x 6%	18.619.000	TN
			Chi phí lập quy hoạch (trước thuế)	368.539.000	T
5	Thuế giá trị gia tăng		(Ccg + Cql + Ck + TN) x 8%	29.483.000	VAT
			Chi phí lập quy hoạch (sau thuế)	398.022.000	Ctv